|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ , KHỐI LỚP 6**

**(Năm học 2023 - 2024)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 06 **Số học sinh**: 217

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 05; Cao đẳng: **01**

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên :** Tốt

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính; Máy chiếu |  | Các tiết dạy lí thuyết, thực hành | GV chủ động sử dụng |
| 2 | Tranh ảnh |  | Tất cả các tiết học không có ti vi | GV khai thác hiệu quả |
| 3 | Đồ dùng trực quan |  | Tất cả các tiết học không có ti vi | GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |
| 4 | Chủ đề: Các vương quốc cổ ở Việt Nam từ thế kỉ I đến thế kỉ X. |  | Một số video tư liệu Lịch Sử và Địa Lý | GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng bộ môn | 02 | Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn | GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm |
| 2 | Phòng đa năng | 01 | Dạy các tiết chủ đề, chuyên đề | GV đăng kí sử dụng |
| 3 | Phòng ĐDDH | 02 | Lưu giữ ĐDDH | GV kí mượn – trả |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình:**

**\* Phần Lịch sử Cả năm: 35 tuần = 53 tiết**

**Học kì I: 18 tuần = 27 tiết; Học kì II: = 26 tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| **HỌC KÌ I** | | | |
| 1 | **CHƯƠNG 1: VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ?**  **Bài 1. Lịch sử và cuộc sống** | 1 | - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.  - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.  - Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.  **\* Năng lực riêng/ đặc thù:** Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích.  - Năng lực tìm hiểu lịch sử:  + Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.  + Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  - Giáo dục lòng yêu nước: biết gốc tích tổ tiên, quê hương để từ đó bồi đắp thêm lòng yêu nước. Có thái độ đúng đắn khi tham quan di tích lịch sử, Bảo Tàng,… |
| 2 | **Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử.** | 2 | - Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết).  **\* Năng lực riêng/ đặc thù:** Tái hiện kiến thức lịch sử, nhận xét, phân tích.  - Năng lực tìm hiểu lịch sử:  + Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết).  + Khai thác một số kênh hình trong bài học.  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Nhận xét được ưu nhược của mỗi loại tư liệu lịch sử  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  - Giáo dục lòng yêu nước: biết gốc tích tổ tiên, quê hương để từ đó bồi đắp thêm lòng yêu nước. Có thái độ đúng đắn khi tham quan di tích lịch sử, Bảo Tàng  - Giáo dục tinh thần trách nhiệm: biết giữ gìn và bảo tồn các di sản văn hóa.  - Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học |
| 3 | **Bài 3. Cách tính thời gian trong lịch sử** | 1 | - Cách tính thời thời gian trong lịch sử theo dương lịch và âm lịch.  - Cách tính thời gian theo Công lịch và những quy ước gọi thời gian theo chuẩn quốc tế  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử “Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học  **-** Nhận thức và tư duy lịch sử  + Nêu được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử như thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch.  + Hiểu cách tính thời gian theo quy ước chung của thế giới.  - Phát triển năng lực vận dụng  + Biết đọc, ghi, và tính thời gian theo quy ước chung của thế giới.  + Sắp xếp các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian.  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Tính chính xác khoa học trong học tập và cuộc sống  + Biết quý trọng thời gian đề có trách nhiệm với cuộc sống hiện tại của mình |
| 4 | **CHƯƠNG 2: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**  **Bài 4. Nguồn gốc loài người** | 2 | - Sự xuất hiện của con người trên Trái Đất – điểm bắt đầu của lịch sử loài người.  - Sự hiện diện của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử:  + Quan sát khai thác và sử dụng được thông tin một số tư liệu lịch sử  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hóa từ vượn thành người trên Trái Đất  + xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á  + Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam  - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:  + Lý giải một số vấn đề thực tiễn mà các em quan sát được trong thực tế (các màu da khác nhau trên thế giới)  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  Giáo dục bảo vệ môi trường sống tình cảm đối với tự nhiên là nhân loại |
| 5 | **Bài 5. Xã hội nguyên thủy** | 3 | - Các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.  - Đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).  - Vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người.  Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử:  + Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy  + Trình bày được những nét chính về đời sống của con người thời nguyên thủy trên thế giới và Việt Nam  + Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của con người thời nguyên thủy và xã hội loài người  - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học  + Phân biệt được rìu tay với hòn đá tự nhiên  + Gia đình trải nghiệm cách sử dụng công cụ lao động  + Sử dụng kiến thức về vai trò của lao động để liên hệ với vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội  + Vận dụng kiến thức trong bài học để tìm hiểu một nội dung lịch sử thể hiện trong nghệ thuật minh họa  - Ý thức được tầm quan trọng của lao động với bản thân và xã hội  - Ý thức bảo vệ rừng  - Biết ơn con người xa xưa đã phát minh ra lửa, lương thực thực... |
| 6 | **Bài 6. Sự chuyển và phân hoá của xã hội nguyên thuỷ** | 2 | - Quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.  **- S**ự tan rã của xã hội nguyên thuỷ và sự hình thành xã hội có giai cấp trên thế giới và ở Việt Nam.  **-** Sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thuỷ ở phương Đông  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử::  + Trình bày được quá trình phát triển ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy trang xã hội có giai cấp  + Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.  + Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã.  + Nêu và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông  + Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã  - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:  + Tập tìm hiểu lịch sử giống như một nhà sử học (Viết văn bản lịch sử dựa trên Chứng cứ lịch sự̉)  + Vận dụng kiến thức Lịch sử để mô tả một số hiện tượng trong cuộc sống ( những đồ vật xung quanh em thừa hưởng phát minh ra kim loại từ thời nguyên thủy)  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  - Tình cảm đối với thiên nhiên và nhân loại. tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người nhưng sự bình đẳng trong xã hội,tôn trọng di sản văn hóa của tổ tiên để lại |
| 7 | **Ôn tập** | 1 | + Lịch sử là gì, cách tính thời gian trong lịch sử  + Xã hội nguyên thuỷ  + Ai cập, Lưỡng Hà,và Ấn Độ cổ đai.  + Trình bày sự xuất hiện của con người trên Trái Đất; Các giai đoạn phát triển của thời nguyên thuỷ thông qua lao động sản xuất; Lý giải nguyên nhân tan rã của xã hội nguyên thuỷ  + Trình bày được tác động điều kiện tự nhiên đã hình thành nên các quốc gia cổ đại; Những thành tựu văn hoá lớn thời cổ đại.  - Bồi dưỡng kỹ năng bước đầu so sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử  **-** Định hướng phát triển năng lực:  + Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  +Năng lực chuyên biệt:So sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử  - Rèn luyện kỉ năng  nêu, trình bày và đánh giá vấn đề  - Giáo dục lòng tự hào ngưỡng mộ sự sáng tạo của con người ở thời đại cổ đại |
| 8 | **Kiểm tra giữa kì I** | 1 | + Đời sống vật chất và tinh thần của xã hội nguyên thuỷ  + Điều kiện tự nhiên, qua trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại  + Trình bày được nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thuỷ  + Nêu được tác động cảu điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành cac quốc gia cổ đại  + Nhận xét về xã hội thời cổ đại  + Đánh giá các thành tựu văn hoá thời cổ đại   Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. |
| 9 | **CHƯƠNG 3: XÃ HỘI CỔ ĐẠI**  **Bài 7. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại** | 3 | - Điều kiện tự nhiên của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.  - Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.  - Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.  **\* Năng lực riêng/ đặc thù**  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu để nêu được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành của nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.  + Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập, Lưỡng Hà  +  Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học  Vận dụng kiến thức, trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề; quan sát lớp học, kết hợp với kiến thức toán học tính toán chiều cao của lớp học với chiều cao của kim tự tháp Keops để hình dung ra sự kì vĩ, to lớn của kim tự tháp.  - Năng lực chung: tự chủ và tự học (Thích ứng với cuộc sống) qua việc HS biết liên hệ thực tiễn về vai trò của nguồn nước, đất đai đối với sự phát triển của những cộng đồng dân cư và với cá nhân.  Trân trọng những cống hiến mang tính tiên phong của nhân loại và bảo vệ những giá trị văn hoá của nhân loại. |
| 10 | **Bài 8. Ấn Độ cổ đại** | 3 | **+** Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của Ấn Độ cổ đại.  + Xã hội Ấn Độ cổ đại.  + Những thành tựu văn hoá tiêu biểu.  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Nêu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn Sông Hằng  + Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ  + Nêu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: HS phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học qua việc hoàn thành hoạt động 3 trang 45 về việc liên hệ kiến thức đã học vào thực tế  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  Giáo dục sự tôn trọng những tín ngưỡng tôn giáo khác nhau khi nó cổ thành niềm tin của một cộng đồng |
| 11 | **Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII** | 2 | + Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  + Sơ lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ 7.  + Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kỳ này.  **\* Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử::  + Trình bày được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại  + Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng  + xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam- Bắc triều đến thời nhà Tùy  + nêu được những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc trước thế kỉ VII  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  +.biết trình bày và giải thích thích chủ kiến về vai trò của nhà Tần; về tư tưởng “tiên học lễ, hậu học văn”  + Vận dùng hiểu biết để làm rõ vai trò của các phát minh kỹ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử  + Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong văn hóa của các dân tộc kh khác |
| 12 | **Bài 10. Hy Lạp - Rô Ma cổ đại** | 2 | - Điều kiện tự nhiên của Hy Lạp, La mã cổ đại. - Nhà nước Hy Lạp, La Mã cổ đại. - Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã thời kì này.  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Kĩ năng đọc hiểu và phân tích thông tin năng lực phân tích tư liệu  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Giới thiệu và phân tích được những tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã.  + Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.  + Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học  + Sử dụng kiến thức toán học để giải quyết câu hỏi trong bài  + Biết cách sử dụng các kiến thức đã học trong bài để giải quyết câu hỏi phần vận dụng  - Năng lực chung: Tự học, tự chủ, hợp tác, giao tiếp  có thái độ trân trọng và đánh giá đúng đắn những công việc mang tính tiên phong của người Hy Lạp – La Mã đối với thế giới |
| 13 | **CHƯƠNG 4: ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X**  **Bài 11. Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á** | 2 | - Trình bày được sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.  - Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu, hình thành kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ để xác định mối liên giữa các quốc gia cổ với các quốc gia Đông Nam Á hiện tại.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Trình bày được vị trí địa lý của khu vực  + Miêu tả được sự xuất hiện của các vương quốc cổ trước thế kỉ VII  - Phát triển năng lực vận dụng  + Vận dụng kiến thức để liên hệ với hiện tại (mối liên hệ giữa các vương quốc cổ, vương quốc phong kiến và các quốc gia Đông Nam Á hiện tại).  - Năng lực tự học, giao tiếp,hợp tác  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Nhân ái, biết tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hóa, học hỏi để hòa nhập  + Có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa chung của khu vực Đông Nam Á  + Giáo dục tinh thần chung thống nhất của khu vực và hướng tới cộng đồng chung Asean |
| 14 | **Ôn tập học kì I** | 1 | + Trung Quốc, Hy Lạp, La Mã và các nước Đông Nam Á  + Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc  + Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta.  + Lập bảng so sánh các quốc gia cổ đại  + Trình bày quá trình giao lưu thương mại và văn hoá khu vực ĐNA  + Lập bảng so sánh nhà nước Văn Lang và Âu Lac  + Nêu các chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Phương Băc đối với nước ta  - Bồi dưỡng kỹ năng bước đầu so sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử  **-** Định hướng phát triển năng lực:  + Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  +Năng lực chuyên biệt:So sánh, khái quát và đánh giá các sự kiện Lịch sử  - Rèn luyện kỉ năng  nêu, trình bày và đánh giá vấn đề  - Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra.  - Giáo dục lòng tự hào ngưỡng mộ sự sáng tạo của con người ở thời đại cổ đại |
| 15 | **Kiểm tra học kì I** | 1 | + Điều kiện tự nhiên, qua trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá cảu cac quốc gia cổ đại  + Nhà nước Văn Lang Âu Lạc  + Chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc đối với nước ta  + Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề  + Biết trình bày một bài lịch sử   Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. |
| 16 | **Bài 12. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ĐNA (thế kỷ VII-X)** | 1 | - Một số đặc điểm căn bản về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử :Khai thác và sử dụng được thông tin có trong tư liệu, hình thành kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ để xác định mối liên giữa các quốc gia phong kiến với các quốc gia Đông Nam Á hiện tại.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Trình bày được quá trình hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X).  + Kể tên được một số quốc gia phong kiến Đông Nam Á.  + Phân tích được tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở các vương quốc phong kiến Đông Nam Á đến thế 1II-X  - Phát triển năng lực vận dụng  + Vận dụng kiến thức để liên hệ với hiện tại (mối liên hệ giữa các vương quốc cổ, vương quốc phong kiến và các quốc gia Đông Nam Á hiện tại).  - Năng lực tự học, hợp tác  Tự hào về Đông Nam Á từ xa xưa đã là điểm kết nối quan trọng trên tuyến đường thương mại giữa phương Đông và phương Tây |
| 17 | **Bài 13. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỷ 10** | 1 | + Mối liên hệ giữa khu vực Đông Nam Á với thế giới bên ngoài từ đầu công nguyên đến thế kỷ 10  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Kỹ năng đọc bản đồ (chỉ ra con đường quốc tế trên vùng biển Đông Nam Á trước thế kỷ X)  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Trình bày được con đường giao thương trên biển ở khu vực Đông Nam Á  + Hiểu được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với sự phát triển của lịch sử trong 10 thế kỷ đầu Công Nguyên  + Phân tích được những tác động của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa đối với khu vực trong 10 thế kỷ đầu Công Nguyên  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  Xác định được chủ quyền biển Đông thuộc về vương quốc nào ngày xưa và vương quốc nào ngày nay  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  **3. Về phẩm chất:**  + Trách nhiệm: từ sự thật lịch sử về con đường giao thương và giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á, giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh  + Nhân ái: giáo dục tinh thần chia sẻ giữa các nền văn hóa (học hỏi, hòa nhập, không xâm lược…) |
| 18 | **CHƯƠNG 5: VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X**  **Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc** | 4 | - Quá trình dựng nước và buổi đầu giữ nước của tổ tiên người Việt.  - Những nhà nước cổ đại đầu tiên của người Việt: nước Văn Lang và nước Âu Lạc  - Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang Âu Lạc  - Những phong tục trong văn hoá Việt Nam hình thành từ thời Văn Lang – Âu Lạc.  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử : Nhận diện, phân biệt, khai thác và sử dụng được thông tin có trong các loại hình tư liệu cấu thành nên bài học (truyền thuyết, tư liệu hiện vật, tư liệu gốc, sơ đồ, lược đồ,...  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Nêu được khoảng thời gian thành lập, không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc.  + Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc  + Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang Âu Lạc  - Phát triển năng lực vận dụng  + Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.  + Xác định được vị trí của kinh đô nước Âu Lạc theo địa bàn hiện tại.  + Liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc.  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc  + Yêu nước, ghi nhớ công ơn xây dựng đất nước của tổ tiên |
| 19 | **Bài 15. Chính sách cai trị của phong kiến hướng bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc** | 3 | **+** Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc:Tổ chức bộ máy cai trị, chính sách bóc lột về kinh tế ra văn hóa về văn hóa xã hội  + Những chuyển biến về kinh tế, thế xã hội, I văn hóa ở Việt Nam thời Pháp thuộc  + Cuộc chiến chống đồng hóa, Tiếp thu văn hóa bên ngoài và bảo tồn văn hóa Việt  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử:  Nhận diện, phân biệt, một cái thác và sử dụng được thông tin có trong các loại hình tư liệu cấu thành nên bài học; Hình ảnh ảnh sơ đồ lược đồ  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc thời Bắc thuộc  + Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, thế xã hội, I văn hóa ở Việt Nam trong thời Bắc thuộc  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  Trải nghiệm công việc của một người viết sử thi học sinh được cách vận dụng kiến thức, Viết suy luận làm văn về một hậu quả từ chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc đối với nước ta a  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc  + Sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc |
| 20 | **Bài 16. Các cuộc đấu tranh giành độc lập trước thế kỉ X** | 4 | Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta trước thế kỉ X  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Cách sử dụng lược đồ, thông tin của các lược đồ, sơ đồ khởi nghĩa trong bài  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa  + Trình bày được những diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu  + Nêu được kết quả ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu  + Lập được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học học qua việc tham gia tập vận dụng  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc |
| 21 | **Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt** | 1 | - Cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử kênh hình và chữ viết có trong bài  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam thời Bắc thuộc  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vai trò của tiếng Việt trong bảo tồn văn hóa việt ở cả quá khứ và hiện tại  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc  + Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc |
| 22 | **Bào 18. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X** | 2 | Những sự kiện dẫn đến bước ngoặt trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta vào thế kỉ X  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử:  khai thác và sử dụng những thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản trong bài  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.  + Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.  + Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học học qua việc tham gia tập vận dụng  **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Yêu nước, sẵn sàng góp sức mình xây dựng và bảo vệ tổ quốc |
| 23 | **Chủ đề: Các vương quốc cổ ở Việt Nam từ thế kỉ I đến thế kỉ X.**  Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X  Bài 20. Vương quốc Phù Nam | 4 | + Lịch sử hình thành và phát triển của vương quốc cổ Cham Pa, Phù Nam  + Những nét đặc sắc về kinh tế, xã hội của cư dân Cham Pa, Phù Nam  + Một số thành tựu văn hóa Cham pa, Phù Nam  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác sử dụng các tư liệu để tiếp nhận kiến thức  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.  + Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.  + Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:   * + Hiểu được yếu tố nào của văn hóa Cham Pa góp phần tạo nên sự phong phú của văn hóa Việt Nam * + Những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến ngày nay   **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những tinh hoa văm hóa chămpa  + Giáo dục tinh thần tương thân tương ái giữa các cộng đồng người có chung số phận lịch sử và chung lãnh thổ  + Giáo dục niềm tự hào về vùng đất Nam bộ xưa- cữa ngõ giao lưu văn hóa thế giới của khu vực Đông Nam Á và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy những tinh hoa văn hóa Óc Eo |
| 26 | **Chủ đề: Các vương quốc cổ ở Việt Nam từ thế kỉ I đến thế kỉ X.**  Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X  Bài 20. Vương quốc Phù Nam | 4 | + Lịch sử hình thành và phát triển của vương quốc cổ Cham Pa, Phù Nam  + Những nét đặc sắc về kinh tế, xã hội của cư dân Cham Pa, Phù Nam  + Một số thành tựu văn hóa Cham pa, Phù Nam  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác sử dụng các tư liệu để tiếp nhận kiến thức  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.  + Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.  + Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:   * + Hiểu được yếu tố nào của văn hóa Cham Pa góp phần tạo nên sự phong phú của văn hóa Việt Nam * + Những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến ngày nay   **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những tinh hoa văm hóa chămpa  + Giáo dục tinh thần tương thân tương ái giữa các cộng đồng người có chung số phận lịch sử và chung lãnh thổ  + Giáo dục niềm tự hào về vùng đất Nam bộ xưa- cữa ngõ giao lưu văn hóa thế giới của khu vực Đông Nam Á và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy những tinh hoa văn hóa Óc Eo |
|  | **Ôn tập** | 1 | - Hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến thế kỉ X)  - Các giai đoạn phát triển của Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thời kì dựng nước Văn Lang – Âu Lạc.  - Những cuộc khởi nghĩa lớn thời kì Bắc thuộc giành lại độc lập dân tộc.  - Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Chăm-pa, Phù Nam.  **+** Lập bảng so sánh cac quôc gia cổ đại  + Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).  - Lập bảng tổng hợp kiến thức Cham Pa – Phù Nam  + Lòng tự hào dân tộc, long yêu nước.  + Yêu mến, biết ơn những anh hùng dân tộc, các thế hệ cha ông đã có công xây dựng và bảo vệ đất nước.  + Chăm chỉ, tự học tự chủ và giao tiếp |
|  | **Kiểm tra cuối học kì II** | 1 | + Điều kiện tự nhiên, qua trình thành lập nhà nước, thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại  + Các cuộc khởi nghĩa  + Chiến thắng bước ngoặt  + Nhà nước Chăm Pa, Âu Lạc  + Nêu, trình bày, nhận xét và đánh giá một vấn đề ở mục kiến thức  + biết trình bày một bài lịch sử   - Hình thành ý thức nghiêm túc, tự giác, trách nhiệm của bản thân đối với việc học tập. |
|  | **Chủ đề: Các vương quốc cổ ở Việt Nam từ thế kỉ I đến thế kỉ X.**  Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X  Bài 20. Vương quốc Phù Nam | 2 | + Lịch sử hình thành và phát triển của vương quốc cổ Cham Pa, Phù Nam  + Những nét đặc sắc về kinh tế, xã hội của cư dân Cham Pa, Phù Nam  + Một số thành tựu văn hóa Cham pa, Phù Nam  **\*Năng lực riêng/ đặc thù**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác sử dụng các tư liệu để tiếp nhận kiến thức  - Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.  + Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.  + Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.  - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:   * + Hiểu được yếu tố nào của văn hóa Cham Pa góp phần tạo nên sự phong phú của văn hóa Việt Nam * + Những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào của vương quốc Champa vẫn được bảo tồn đến ngày nay   **\* Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  + Có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy những tinh hoa văm hóa chămpa  + Giáo dục tinh thần tương thân tương ái giữa các cộng đồng người có chung số phận lịch sử và chung lãnh thổ  + Giáo dục niềm tự hào về vùng đất Nam bộ xưa- cữa ngõ giao lưu văn hóa thế giới của khu vực Đông Nam Á và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy những tinh hoa văn hóa Óc Eo |

**\* Phần Địa lí**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | **Bài mở đầu** | 1 | - Hiểu được tầm qua trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt.  - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú môn địa lí mang lại.  - Nêu được vai trò của địa lí trong cuộc sống, có cái nhìn khách quan về thế giới quan và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống |
| 2 | **CHƯƠNG 1: BẢN ĐỒ -PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**  Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí | 1 | - Biết được kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu.  - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu  - Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh tuyến và vĩ tuyến  - Biết được khái niệm kinh độ, vĩ độ, toạ độ địa lí  - Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh độ và kinh tuyến, giữa vĩ độ và vĩ tuyến  - Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. |
| 3 | Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ | 1 | - Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đổ.  - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.  - Nêu được sự cần thiết của bản đồ trong học tập và đời sống |
| 4 | Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ. | 1 | - Biết được tỉ lệ bản đổ là gì, các loại tỉ lệ bản đồ  - Tính được khoảng cách trên thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ |
| 5 | Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ | 3 | - Hiểu rõ khái niệm ký hiệu bản đồ là gì  - Biết các loại ký hiệu được sử dụng trong bản đồ.  - Biết dựa vào bản đồ, bảng chú giải để tìm hiểu đặc điểm các đối tượng địa lý trên bản đồ  - Biết cách đọc bản đồ, tìm đường đi ngoài thực địa. |
| 6 | Bài 5: Lược đồ trí nhớ | 1 | - Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ.  - Biết cách vẽ lược đồ trí nhớ đơn giản  - Vẽ được một lược đồ trí nhớ đơn giản |
| 7 | **CHƯƠNG 2: TRÁI ĐẤT –HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI**  Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời | 1 | - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.  - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất |
| 8 | Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả | 2 | - Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.  - Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.  - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến  - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất |
| 9 | Ôn tập |  | - Tổng hợp kiến thức từ bài 1 đến bài 11 |
| 10 | Kiểm tra giữa kì 1 |  | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. |
| 11 | Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả | 2 | - Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,...  - Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu.  - Trình bày được hiện tượng ngày đêm đài ngắn theo mùa và theo vĩ độ. |
| 12 | Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế | 1 | - Biết cách xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên  - Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên |
| 13 | **CHƯƠNG 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT**  Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo | 1 | - Trình bày được cấu tạo 3 lớp của Trái Đất.  - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau |
| 14 | Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi | 1 | - Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh.  - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi |
| 15 | Bài 12: Núi lửa và động đất | 1 | - Trình bày được nguyên nhân hình thành núi lửa, cấu tạo của núi lửa, biểu hiện trước khi núi lửa phun trào và hậu quả do núi lửa gây ra.  - Trình bày được thế nào là động đất, nguyên nhân gây ra động đất, dấu hiệu trước khi xảy ra động đất và hậu quả do động đất gây ra.  - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra**.**  - Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất |
| 16 | Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản | 2 | - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.  - Kể được tên một số loại khoáng sản.  - Có ỷ thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản |
| 17 | Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản | 1 | - Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản |
| 18 | **CHƯƠNG 4: KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**  Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió | 2 | - Hiểu đuợc vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển.  - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đổi lưu và tầng bình lưu.  - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một sổ khối khí.  - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp trên Trái Đất.  - Biết cách sử dụng khí áp kế.  - Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn  - Trình bày được các loại gió thổi thuờng xuyên trên Trái Đất.  - Trình bày được thông tin về sản xuất điện gió |
| 19 | Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa (T1) | 2 | - Trình bày được sự thay đồi nhiệt độ không khí trên bể mặt Trái Đất theo vĩ độ.  - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế |
| 20 | Ôn tập | 1 | - Tổng hợp kiến thức kì I |
| 21 | Kiểm tra cuối kì 1 | 1 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. |
| 22 | Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa (T2) |  | - Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa.  - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế |
| 23 | Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu  . | 2 | -Phân biệt được thời tiết và khí hậu.  -Trình bày được khái quát đặc điềm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất.  - Nêu được một số biểu hiện của biến đồi khí hậu.  - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và biến đổi khí hậu |
| 24 | Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa | 1 | - Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.  - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới |
| 24 | **CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT**  Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước | 1 | - Kể tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.  - Có ỷ thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên nước  - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. |
| 25 | Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà | 2 | - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.  - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.  - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước sông, hồ, nước ngầm và băng hà  - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. |
| 26 | Bài 21: Biển và đại dương | 2 | - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.  - Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển  - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới |
| 27 | Ôn tập giữa kì II | 1 | - Tổng hợp kiến thức |
| 28 | Kiểm tra giữa kì II | 1 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. |
| 29 | **CHƯƠNG 6: ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT**  Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất | 2 | -Nêu được các tầng đất và các thành phần chinh của đất.  - Trình bày được một số nhàn tố hình thành đất.  - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điền hình trên Trái Đất.  - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất. |
| 30 | Bài 23: Sự sống trên Trái Đất | 1 | - Nêu được ví dụ vể sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương.  - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất |
| 31 | Bài 24: Rừng nhiệt đới | 1 | - Trình bày được đặc điềm cùa rừng nhiệt đới  - Có ý thức bảo vệ rừng |
| 32 | Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất | 1 | - Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất.  - Xác định được trên bản đổ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất. |
| 33 | Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương | 2 | - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.  - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên  - Trình bày được một số đặc điểm của môi trường tự nhiên tại nơi ở  - Yêu thiên nhiên, có thái độ tích cực trong bảo vệ môi trường |
| 34 | **CHƯƠNG 7: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN**  Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới | 2 | - Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điềm phân bố dàn cư trên thế giới.  - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.  - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân trên thế giới |
| 35 | Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên | 2 | - Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.  - Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất |
| 36 | Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững | 1 | - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững.  - Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên ở địa phương |
| 37 | Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương | 1 | - Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương.  - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương |
| 38 | Ôn tập cuối kì 2 | 1 | - Tổng hợp kiến thức kì II |
| 39 | Kiểm tra cuối kì 2 | 1 | - Học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. |

1. **Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài**  **kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa HKI | 90 phút | Tuần 9 | - Học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 1 đến bài 8.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | Viết trên giấy |
| Cuối HKI | 90 phút | Tuần 18 | - Học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 1 đến bài 15.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | Viết trên giấy |
| Giữa HKII | 90 phút | Tuần 27 | - Học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức các bài 16,17,18.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | Viết trên giấy |
| Cuối HKII | 90 phút | Tuần 34 | - Học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 16 đến bài 20.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | Viết trên giấy |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ , KHỐI LỚP 7**  **I. Đặc điểm tình hình**  **1. Số lớp:** 05 **; Số học sinh:** 208  **2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**.02 **Trình độ đào tạo**: Đại học  **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt  **3. Thiết bị dạy học**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Chủ đề/bài** | **Ghi chú** | |  | Ti vi/ Máy tính (các bài học) |  | **Các bài học** |  | | 1 | Thảm thực vật ở dãy Andes | 04 bộ/GV | Châu Âu |  | | 2 | Bản đồ các nước châu Âu | 1 bộ/GV | Châu Âu |  | | 3 | Bản đồ tự nhiên châu Âu | 1 bộ/GV | | 4 | Bản đồ các nước châu Á | 1 bộ/GV | Châu Á |  | | 5 | Bản đồ tự nhiên châu Á | 1 bộ/GV | | 6 | Bản đồ các nước châu Phi | 1 tờ/GV | Châu Phi |  | | 7 | Bản đồ tự nhiên châu Phi | 1 tờ/GV | | 8 | Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất | 1 tờ/GV | | 9 | Bản đồ các nước châu Mỹ | 1 tờ/GV | Châu Mĩ |  | | 10 | Bản đồ tự nhiên châu Mỹ | 1 tờ/GV | | 11 | Bản đồ các nước châu Đại Dương | 1 tờ/GV | Châu Đại Dương |  | | 12 | Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương | 1 tờ/GV | | 13 | Rừng Amazon | 1 bộ/GV | Châu Mĩ |  | | 14 | Kịch bản tác động của biến đổi khí hậu tới thiên nhiên châu Nam Cực | 1 tờ/GV | Châu Nam Cực |  | | 15 | Bản đồ các cuộc phát kiến địa lí | 03 |  |  | | 16 | Bản đồ Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo | 01 |  |  | | 17 | Bản đồ Ấn Độ | 01 |  |  | | 18 | Bản đồ vương quốc Lào | 01 |  |  | | 19 | Bản đồ Vương quốc Cam-pu-chia. | 01 |  |  | | 20 | Bản đồ Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077) | 01 |  |  | | 21 | Bản đồ . Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên. | 01 |  |  | | 22 | Bản đồ Khởi nghĩa Lam Sơn | 01 |  |  |   **II. Kế hoạch dạy học**   1. **Phân phối chương trình**   **\* Phân môn Lịch sử**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | | **1** | **Bài 1:** Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu | 03 | **1. Về kiến thức**  - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tầy Âu.  - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.  - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.  - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.  **2. Về năng lực**  - Khai thác và sử dụng được những thông tin cơ bản của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  - Tìm kiếm, Sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.  **3. Về phẩm chất**: Trân trọng những giá trị văn hoá của thời trung đại: Thiên Chúa giáo, những thành thị Tây Âu, những trường đại học lâu đời... | | **2** | **Bài 2:** Các cuộc phát kiến địa lý và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ ở Tây Âu | 02 | **1. Về kiến thức**  - Sử dụng lược đổ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.  - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.  - Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.  - Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.  **2. Về năng lực**  - Kỹ năng chỉ lược đổ, đọc thông tin trên lược đồ, trình bày trên lược đồ về những nội dung chính của phần hoặc của bài.  - Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  - Tìm kiếm, SƯU tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.  **3. Về phẩm chất**  Khâm phục tấm gương làm việc khoa học, tinh thần quả cảm, hi sinh của các nhà hàng hải thời trung đại, trân trọng những giá trị họ để lại cho thời đại. | | **3** | **Chủ đề chung**: Các cuộc đại phát kiến địa lý | 03 | **1. Kiến thức**:  + Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc phát kiến địa lý  + Các cuộc phát kiến lớn về địa lý cuối thế kỉ XV- đầu thế kỉ XVI.  + Hệ quả của các cuộc phát kiến lớn về địa lý.  **2. Năng lực**  - Năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh để nắm nội dung bài học  - Năng lực nhận thức tư duy lịch sử  + Lý giải được những nguyên nhân và điều kiện dẫn tới các cuộc phát kiến địa lí cuối thế kỉ XV- đầu thế kỉ XVI.  + Mô tả được những phát kiến địa lý lớn của người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.  - Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng  Đánh giá được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí đối với nhân loại. Phân tích được mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động giữa các sự kiện lịch sử với nhau  - Năng lực chung: năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực tự học.  **3. Phẩm chất**  Có ý thức khâm phục sự dũng cảm của các nhà hàng hải và sự quyết tâm chinh phục cái mới | | **4** | **Bài 3:** **:**  Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo | **03** | **1. Về kiến thức**  - Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.  - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hoá Phục hưng.  - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu.  - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo.  - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.  **2. Về năng lực**  - Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV  - Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng  **3. Về phẩm chất**:Khâm phục, ngưỡng mộ sự lao động nghệ thuật và sáng tạo của các nhà văn hoá thời Phục hưng. | | **5** | **Bài 4:**  Trung Quốc từ thế Kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 02 | **1. Về kiến thức**  - Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tổng, Nguyên, Minh, Thanh).  - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.  - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh.  - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, Sử học, kiến trúc,).  **2. Về năng lực**  - Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  - Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kĩ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.  - Biết lập trục thời gian bảng niên biểu về các triều đại Trung Quốc. - Bước đầu biết vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích và hiểu giá trị của các chính sách xã hội của mỗi triều đại cùng những thành tựu văn hoá.  **3. Về phẩm chất:** Giúp HS hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn, điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam | | **6** | **Kiểm tra giữa kì I** | 01 | **1. Kiến thức:**  - Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của xã hội phong kiến châu Âu và Phương Đông  -Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến  - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến  **2. Năng lực**: rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề, đóng vai  **3. Phẩm chất**: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra | | **6** | **Bài 5:** Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX | 02 | **1. Về kiến thức**  - Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ.  - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gúp-ta, Đêli và Môgôn.  - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế (Dẫn theo Những mẩu chuyện lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc, Tập 1, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1968, tr. 113 - 118) kỷ IV đến giữa thế kỉ XIX.  **2. Về năng lực**  - Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  - Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.  - Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kĩ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.  3. Về phẩm chất Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ đến Việt Nam. | | **9** | **Bài 6**: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI | 02 | **1. Về kiến thức**  - Mô tả được quá trình hình thành, phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **2. Về năng lực**  - Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ.  - Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  **3. Về phẩm chất**: Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỷ, tạo nền tảng vững chắc để hoà nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay.. | | **10** | **Bài 7**: Vương quốc Lào | 02 | **1. Về kiến thức**  - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.  **2. Về năng lực**  - Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.  - Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  **3. Về phẩm chất**  - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dần tộc ở Đông Nam Á. - Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Là | | **11** | **Bài 8**. Vương quốc Cam-pu-chia. | **02** | **1. Về kiến thức**  - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.  - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co.  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.  **2. Về năng lực**  - Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.  - Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.  **3. Về phẩm chất**  - Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lầu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.  - Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia. | | **12** | **Bài 9:** Đất nước buổi đầu độc lập (939-967). | 02 | **1. Về kiến thức**  - Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hoá dưới thời Ngô Quyền.  - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.  **2. Về năng lực :** Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  **3. Về phẩm chất**: Giáo dục ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước của mọi người dần kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX | | **13** | **Bài 10:** Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009) (Tiết 1,2) | 02 | **1. Về kiến thức**  - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê.  - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.  - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Đinh - Tiền Lê.  **2. Về năng lực**  - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  **3. Về phẩm chất**: Giáo dục ý thức độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. | | **14** | **Ôn tập cuối kì I** | 01 | - Hệ thống hoá các kiến thức đã học.  - Rèn khả năng phân tích, tổng hợp.  - Giáo dục lòng yêu thích môn học.  - Năng lực chung: Trình bày, đọc và xử lí thông tin  - Năng lực chuyên biệt:  + Xác định mối liên hệ, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng  + So sánh, phân tích, khái quát hóa nhận xét, đánh giá | | **15** | **Kiểm tra cuối kì I** | 01 | **1. Kiến thức**:  - Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của xã hội phong kiến  -Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến  - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến  **2. Năng lực**: rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề, đóng vai  **3. Phẩm chất**: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. | | **16** | **Bài 10:** Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009) (Tiết 3) | 01 | **1. Về kiến thức**  - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê.  - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.  - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Đinh - Tiền Lê.  **2. Về năng lực**  - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  **3. Về phẩm chất**: Giáo dục ý thức độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. | | **17** | **Bài 11**: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009- 1225) | 03 | **1. Về kiến thức**  - Trình bày được những nét chính về thành lập nhà Lý.  - Đánh giá được ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.  - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Lý.  - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục.  **2. Về năng lực**  - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề' lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  **3. Về phẩm chất**: Lòng tự hào dân tộc. - Ý thức chấp hành pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc | | **18** | **Bài 12**. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077) | 02 | **1. Về kiến thức**  - Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077).  - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống.  **2. Về năng lực**  - Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đổ trong khi học và trả lời câu hỏi.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  **3. Về phẩm chất**  Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược. | | **19** | **Bài 13**. Đại Việt thời Trần | 03 | **1. Về kiến thức**  - Mô tả được sự thành lập nhà Trần.  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.  - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.  **2. Về năng lực**  - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về' một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  **3. Về phẩm chất**  - Bồi dưỡng cho HS tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.  - Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS. | | **20** | **Bài 14**. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên.  ( Tiết 1,2) | 02 | **1. Về kiến thức**  - Lập được sơ đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông  - Nguyên, nhận thức được sầu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân và dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông, ...  **2. Về năng lực**  - Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ trong khi học và trả lời câu hỏi.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  - Biết phân tích, so sánh, đối chiếu diễn biến giữa ba lần kháng chiến. 3. Về phẩm chất  **3. Phẩm chất**: Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược | | **21** | **Kiểm tra giữa kì II** | 01 | **1. Kiến thức:**  Ghi nhớ được tên, một số mốc lịch sử chính, sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời Lý  - Ghi nhớ được một số mốc sự kiện, thành tựu quan trọng thời Trần  Giải thích được sự phát triển, ý nghĩa của một số thành tựu tiêu biểu của thời Lý.  Trình bày được nguyên nhân thắng lợi; ý nghĩa, tác dụng một số nghệ thuật quân sự thời Trần  Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nhà Trần  Đánh giá được vai trò của các cá nhân lịch sử trong cuộc kháng chiến, nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  **2. Năng lực***:* rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề  **3. Phẩm chất**: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. | | **22** | **Bài 14**. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên.  **( Tiết 3)** | 01 | **1. Về kiến thức**  - Lập được sơ đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông  - Nguyên, nhận thức được sầu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân và dân Đại Việt.  - Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông, ...  **2. Về năng lực**  - Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ trong khi học và trả lời câu hỏi.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  - Biết phân tích, so sánh, đối chiếu diễn biến giữa ba lần kháng chiến. 3. Về phẩm chất  **3. Phẩm chất**: Giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược | | **23** | **Bài 15.** Nước Đại Ngu thời Hồ (1400- 1407) | 03 | **1. Về kiến thức**  - Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ.  - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu và tác động của cải cách Hồ Quý Ly đối với xã hội thời nhà Hổ.  - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hổ và giải thích được nguyên nhân thất bại.  **2. Về năng lực**  - Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về nước Đại Ngu thời Hồ.  - Vận dụng hiểu biết về nước Đại Ngu thời Hồ để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam.  **3. Về phẩm chất**  -T ự hào và trân trọng về những giá trị của lịch sử dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước.  - Có trách nhiệm gìn giữ, phát huy và quảng bá lịch sử văn hoá Việt Nam. | | **24** | **Bài 16**. Khởi nghĩa Lam Sơn | 02 | **1. về kiến thức**  - Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  - Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn như: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích, ...  **2. Về năng lực**  - Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về khởi nghĩa Lam Sơn.  - Vận dụng hiểu biết về khởi nghĩa Lam Sơn để thuyết trình về chiến lược chiến tranh nhân dân trong lịch sử dân tộc  **3. Về phẩm chất**  - Tự hào và trân trọng về truyền thống đánh giặc cứu nước để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước.  - Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống lịch sử văn hoá tốt đẹp của dần tộc. | | **25** | **Bài 17**. Đại Việt thời Lê Sơ | 03 | **1. Về kiến thức**  - Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ.  - Nhận biết được tình hình kinh tế - xã hội thời Lê sơ.  - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá và giáo dục và một số danh nhân tiêu biểu thời Lê sơ.  **2. Về năng lực**  - Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê sơ.  - Vận dụng hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê sơ để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam.  **3. Về phẩm chất**  - Tự hào và trần trọng về những giá trị lịch sử văn hoá của dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước. - Có trách nhiệm gìn giữ, phát huy và quảng bá lịch sử văn hoá Việt Nam. | | **26** | **Bài 18**. Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu TK X đến đầu TK XVI | 02 | **1. Về kiến thức**  - Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  - Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. 2. Về năng lực  - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.  - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.  **3. Về phẩm chất**  Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại. | | **27** | **Ôn tập học kì 2** | 02 | **1. Về kiến thức**  -Hệ thống hoá kiến thức, khắc sâu những kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X- XVI  **2. Năng lực:**  Rèn luyện kỹ năng lập bảng biểu và nhận xét sự kiện, nhân vật tiêu biểu thông qua xác định các tiêu chí.  Thông qua cách học này GV kích thích sự  tìm tòi sáng tạo của HS  nhất là đối với các tư liệu lịch sử.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trung thực | | **28** | **Kiểm tra đánh giá học kì 2** | 01 | **1. Kiến thức***:*  Ghi nhớ được tên, một số mốc lịch sử chính, sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời Lý- Trần- Hồ- Lê  Giải thích được sự phát triển, ý nghĩa của một số thành tựu tiêu biểu  Trình bày được nguyên nhân thắng lợi; ý nghĩa, tác dụng một số nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta  Đánh giá được vai trò của các cá nhân lịch sử trong cuộc kháng chiến, nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  **2. Năng lực***:* rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề  **3. Phẩm chất**: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. |     **\* Phân môn Địa lí**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | | 1 | Bài 1. Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu. | 03 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi.  – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa Bắc Nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.  – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa. | | 2 | Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu | 02 | – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.  - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của dân số đến sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Âu. | | 3 | Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Âu | 02 | – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. | | 4 | Bài 4. Liên minh châu Âu | 01 | – Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới | | 5 | Bài 5. Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á | 03 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. | | 6 | Ôn tập | 01 | - Ôn tập kiến thức để vận dụng làm bài kiểm tra giữa học kì I (Kiểm tra giữa học kì chung- tuần 9). | | 7 | Kiểm tra đánh giá giữa học kì 1 | 01 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | | 8 | Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á | 02 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. | | 9 | Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á. | 05 | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực của châu Á. | | 10 | Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á | 02 | Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nến kinh tế mới nổi của châu Á: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po.  - Biết thu thập, xử lí thông tin, số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ của một quốc gia.  - Rèn luyện kĩ năng viết, trình bày báo cáo. | | 11 | Bài 9. Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi | 03 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.  – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản | | 12 | Ôn tập cuối học kì I | 01 | - Ôn tập kiến thức để vận dụng làm bài kiểm tra học kì I (Kiểm tra học kì chung- tuần 18). | | 13 | Kiểm tra đánh giá cuối học kì I | 01 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.  - Kiểm tra giữa học kì chung- tuần 18. | | 14 | Bài 10. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi | 01 | – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,... | | 15 | Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi | 02 | – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.  – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,... | | 16 | Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu khái quát Cộng hòa Nam Phi | 01 | – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. | | 17 | Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ. | 01 | – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  – Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). | | 18 | Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ. | 02 | – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. | | 19 | Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. | 03 | – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ.  – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ  – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. | | 20 | Ôn tập giữa kì II | 01 | - Ôn tập kiến thức để vận dụng làm bài kiểm tra giữa học kì II (Kiểm tra giữa học kì chung- tuần 27). | | 21 | Kiểm tra giữa kì II | 01 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | | 22 | Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ. | 02 | – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes). | | 23 | Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác, sử dụng và bảo về rừng A- ma- dôn. | 02 | – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.  – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.  – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. | | 24 | Bài 18. Châu Đại Dương | 03 | – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản.  – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.  – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.  – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. | | 25 | Bài 19. Châu Nam Cực | 02 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.  – Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.  – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.  – Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến | | 26 | **Chủ đề chung 2:**  Đô thị lịch sử và hiện tại | 02 | – Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể).  – Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại.  - Khai thác và sử dụng được một sổ thông tin của một sổ tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV. | | 27 | Ôn tập cuối kì II | 01 | - Tổng hợp kiến thức kì II | | 28 | Kiểm tra cuối kì II | 01 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. |   **2. Kiểm tra đánh giá định kì**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bài KTĐG** | **Thời gian làm bài KTĐG** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức KTĐG** | **GV dạy** | | Kiểm tra giữa học kì I | 60 phút | Tuần 9 | *.* *Kiến thức:*  - Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của xã hội phong kiến châu Âu và Phương Đông  -Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến  - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến  - Đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế Châu Âu  - Vài nét về vị trí của châu Á  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.  *2. Năng lực*: rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề, đóng vai  - Phân tích biểu đồ, số liệu  3. *Phẩm chất*: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận |  | | Kiểm tra cuối học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 18 | 1. Kiến thức:  - Xác định được thời gian hình thành, phát triển và suy yếu của xã hội phong kiến  -Trình bày được những đặc trưng về kinh tế, chính trị, xã hội cũng như những thành tựu văn hóa tiêu biểu của chế độ phong kiến  - Phân tích được sự thịnh vượng của các quốc gia phong kiến  - Đặc điểm dân cư châu Á  - Đặc điểm các khu vực châu Á (vị trí, đặc điểm tự nhiên…)  2. Năng lực: rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề, đóng vai  - Phân tích biểu đồ, số liệu  3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra. | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận |  | | Kiểm tra giữa học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 27 | *1.* *Kiến thức:*  Ghi nhớ được tên, một số mốc lịch sử chính, sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời Lý  - Ghi nhớ được một số mốc sự kiện, thành tựu quan trọng thời Trần  Giải thích được sự phát triển, ý nghĩa của một số thành tựu tiêu biểu của thời Lý.  Trình bày được nguyên nhân thắng lợi; ý nghĩa, tác dụng một số nghệ thuật quân sự thời Trần  Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nhà Trần  Đánh giá được vai trò của các cá nhân lịch sử trong cuộc kháng chiến, nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  - Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi  - Đặc điểm tự nhiên châu Mĩ, khu vực Bắc Mĩ  *2. Năng lực:* rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề  - Phân tích biểu đồ, số liệu  3. *Phẩm chất*: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận |  | | Kiểm tra cuối học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 34 | *1.* *Kiến thức:*  Ghi nhớ được tên, một số mốc lịch sử chính, sự kiện lịch sử chính, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời Lý- Trần- Hồ- Lê  Giải thích được sự phát triển, ý nghĩa của một số thành tựu tiêu biểu  Trình bày được nguyên nhân thắng lợi; ý nghĩa, tác dụng một số nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta  Đánh giá được vai trò của các cá nhân lịch sử trong cuộc kháng chiến, nghệ thuật quân sự trong các cuộc kháng chiến  - Đặc điểm các khu vực châu Mĩ  - Châu Nam Cực  - Châu Đại Dương  *2. Năng lực:* rèn luyện kĩ năng nêu và đánh giá vấn đề  3. *Phẩm chất*: Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn, tính trung thực và tự giác trong kiểm tra | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |  |   **MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ , KHỐI LỚP 8**  **I. Đặc điểm tình hình**  **1. Số lớp**: 5 ; **Số học sinh:**176  **2. Tình hình đội ngũ** : **Số giáo viên**: 03; **Trình độ đào tạo: Đại học**: 02**; Cao đẳng**: 01  **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 02; Khá: 01**  **3. Thiết bị dạy học**:  *\** **Phần Lịch sử**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** | | 1 | - Bản đồ thế giới  - Bản đồ cuộc chiến tranh của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | 1 | Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ |  | | 2 | - Bản đồ thế giới  - Bản đồ cuộc cách mạng TSP | 1 | Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII |  | | 3 | - Bản đồ thế giới  - Bản đồ Đông Nam Á | 1 | Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX |  | | 4 | - Bản đồ Việt Nam | 1 | Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn |  | | 5 | - Bản đồ Việt Nam | 1 | Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII |  | | 6 | - Lược đồ khởi nghĩa | 1 | Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII |  | | 7 | Lược đồ khởi nghĩa  Hình ảnh về các anh hùng Tây Sơn | 1 | Bài 8. Phong trào Tây Sơn |  | | 8 | Hình ảnh về thành tựu kinh tế, văn hóa | 1 | Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII |  | | 9 | Lược đồ các nước đế quốc | 1  1 | Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) |  | | 10 | Hình ảnh về Các Mác, Ăng ghen, Lê Nin  Bản đồ các PT đấu tranh của công nhân | 1  1 | Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học |  | | 11 | Bản đồ thế giới  Lược đồ chiến tranh  Tranh ảnh về hậu quả của cuộc chiến | 1 | Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 |  | | 12 | Tranh ảnh về KHKT | 1 | Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX |  | | 13 | Lược đồ TQ, NB  Tranh ảnh về lãnh tụ của hai nước | 1 | Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX |  | | 14 | Bản đồ thế giới, Châu Á và ĐNA | 1 | Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX |  | | 15 | Bản đồ VN thời Nguyễn  Tranh ảnh về chúa Nguyễn | 1 | Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) |  | | 16 | Bản đồ Việt Nam  Lược đồ kháng chiên | 1 | Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 |  | | 17 | Lược đồ các cuộc khởi nghĩa  Tranh ảnh thủ lĩnh các phong trào | 1 | Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 |  | | 18 | Hình ảnh cuộc khai thác thuộc địa  Lược đồ quá trình ra đi tìm đường cứu nước của NAQ | 1 | Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 |  |   **\* Phần địa lí**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** | | 1 | - BĐ vị trí VN trong khu vực ĐNA  - Bản đồ hành chính Việt Nam | 1 | Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam |  | | 2 | - Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam  - Tranh ảnh các dạng địa hình VN | 1 | Bài 2: Địa hình Việt Nam |  | | 3  4 | - Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam  - Hình ảnh về một số loại khoáng sản và khai thác khoáng sản | 1 | Bài 3: Khoáng sản Việt Nam |  | | 5 | - Bản đồ khí hậu Việt Nam  - Hình ảnh/video về khí hậu VN | 1 | Bài 4: Khí hậu Việt Nam |  | | 6 | Thước thẳng | 1 | Bài 5: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu |  | | 7 | - Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam  - Hình ảnh về sông hồ VN | 1 | Bài 6: Thuỷ văn Việt Nam |  | | 8 | - Hình ảnh về khai thác, sử dụng sông, hồ, đầm VN | 1 | Bài 7: Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta |  | | 9 | - Hình ảnh/ vi deo về tác động của biến đổi khí hậu đối với thuỷ văn Việt Nam | 1 | Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam |  | | 10 | - Bản đồ các nhóm đất chính ở VN  - Hình ảnh về các nhóm đất  - Hình ảnh về khai thác, sử dụng các nhóm đất | 1 | Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam |  | | 11 | - Bản đồ phân bố sinh vật VN  - Hình ảnh về các nhóm đất các loài sinh vật.  - Hình ảnh về bảo tồn đa dạng sinh vật | 1 | Bài 10: Sinh vật Việt Nam |  | | 12 | - Bản đồ vùng biển của Việt Nam trong Biển Đông | 1 | Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam |  | | 13 | - Hình ảnh/video về khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo Việt Nam | 1 | Bài 12: . Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam |  |   **Phần Chủ đề chung**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** | | 1 | Phim thể hiện một số quá trình tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long | 1 | Chủ đề 1: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long |  | | 2 | - Lược đồ thể hiện phạm vi biển, đảo Việt Nam  - Lược đồ thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo  - Phim thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo | 1 | Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông |  |   **II. Kế hoạch dạy học**  **1. Phân phối chương trình**  **\* Phân môn Lịch sử Cả năm: 35 tuần= 53 tiết**  **Kì I: 18 tuần = 27 Tiết; Học kì II: 17 tuần = 26 tiết**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | | **1** | Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh  ở Bắc Mỹ | 2 | -Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.  -Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất; đăc điểm của cuộc chiến tranh | | **2** | Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII | 2 | – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.  - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất, đặc điểm của c/m | | **3** | Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) | 2 | - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.  - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội. | | **4** | Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX | 2 | - Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây, các cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á.  - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. | | **5** | Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn | 2 | - Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.  - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột, hệ quả của cuộc chiến Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. | | **6** | Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII | 2 | – Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.  – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. | | **7** | **Kiểm tra giữa học kì I** | 1 |  | | **8** | Chủ đề chung1**.** Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | 4 | – Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  – Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  – Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. | | **9** | Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII | 2 | – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.  – Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII | | **10** | Bài 8. Phong trào Tây Sơn | 2 | - Trình bày nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.  – Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn  -Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.  - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. | | **11** | Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII | 2 | – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.  – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. | | **12** | Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu  thế kỉ XX) | 2 | - Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc.  – Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế ki XX. | | **13** | Ôn tập học kì I | 1 |  | | **14** | Kiểm tra cuối học kì I | 1 |  | | **15** | Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học | 3 | - Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.  - Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.  - Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.  - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuốithế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX | | **16** | Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | 2 | - Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranhthế giới thứ nhất.  - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại.  - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễnbiển, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. | | **17** | Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX | 2 | – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoahọc, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.  - Phân tích được tác động của sự phát triển khoahọc, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. | | **18** | Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | 3 | - Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc củacác nước đế quốc.  - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.  – Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị  – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. | | **19** | Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | 2 | **-**Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.  - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | | **20** | Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | 4 | - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  – Nêu được những nét chính về tình hình chính trị. sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyên. Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa củacác vua Nguyễn.  – Nêu được những nét chính về tình hình chính trị. sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyên. Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa củacác vua Nguyễn. | | **21** | Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 | 3 | – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại,sĩ phu yêu nước. | | **22** | Ôn tập học kì II | 1 |  | | **23** | Kiểm tra học kì II | 1 |  | | **24** | Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 | 2 | - Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.  - Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.  -Giới thiệu được những nét chính về hoạt động. yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. |   **\* Phân môn Địa lí:**  **Cả năm: 35 tuần 52 Tiết**  **Kì I: 18 tuần = 27 Tiết; Học kì II: 17 tuần = 25 tiết**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | | **1** | Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam | 3 | -– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.  – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. | | **2** | Bài 2. Địa hình Việt Nam | 6 | -– Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.  – Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. | | **3** | Bài 3. Khoáng sản Việt Nam | 3 | -– Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.  – Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. | | **4** | Kiểm tra giữa học kì I | 1 |  | | **5** | Bài 4. Khí hậu Việt Nam | 3 | --– Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của  Việt Nam.  – Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam. | | **6** | Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu | 2 | -– Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. | | **7** | Bài 6. Thủy văn Việt Nam | 5 | -– Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.  – Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.  – Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. | | **8** | Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của nước ta | 2 | -– Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.  – Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. | | **9** | Ôn tập học kì I | 1 |  | | **10** | Kiểm tra học kì I | 1 |  | | **11** | Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn VN | 2 | -– Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam.  – Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. | | **12** | Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam | 6 | -– Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.  – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.  – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.  – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. | | **13** | Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | 4 | -– Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.  – Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long. | | **14** | Kiểm tra giữa kì II | 1 |  | | **15** | Bài 10. Sinh vật Việt Nam | 4 | – Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. | | **16** | Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam | 4 | -– Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). | | **17** | Ôn tập cuối học kì II | 1 |  | | **18** | Kiểm tra cuối học kì II | 1 | - | | **19** | Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | 2 | -– Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. |     **2. Kiểm tra đánh giá định kì**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bài KTĐG** | **Thời gian làm bài KTĐG** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức KTĐG** | | Giữa HK I | 60 phút | Tuần 9 | **a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  - Năng lực đặc thù:  - Nhận biết phân tích đánh giá sự kiện lịch sử  -Tìm kiếm xử lí số liệu tranh ảnh địa lí | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo | | Cuối Học kỳ I | 60 phút | Tuần 18 | **a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  - Năng lực đặc thù:  - Nhận biết phân tích đánh giá sự kiện lịch sử  -Tìm kiếm xử lí số liệu tranh ảnh địa lí | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo | | Giữa HK II | 60 phút | Tuần 27 | **a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  - Năng lực đặc thù:  - Nhận biết phân tích đánh giá sự kiện lịch sử  -Tìm kiếm xử lí số liệu tranh ảnh địa lí | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo | | Cuối Học kỳ II | 60 phút | Tuần 34 | **a) Kiến thức**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **b) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  **c) Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  - Năng lực đặc thù:  + Nhận biết phân tích đánh giá sự kiện lịch sử  +Tìm kiếm xử lí số liệu tranh ảnh địa lí | Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận trên giấy theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo |   **TỔ TRƯỞNG**  *Tây Hưng, ngày 20 tháng 8 năm 2023*  **Đinh Thị Xuyến HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Tây Hưng , ngày 21 tháng 8 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG** |

**Vũ Văn Tiến**